

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày 21-4-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc và bà Trần Thị Thanh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2024, về "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Quang H, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; đều có địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Quang H, trình bày:

Giữa gia đình nhà ông với gia đình nhà ông K bà Đ không phải là anh em họ hàng mà chỉ là mối quan hệ quen biết làm ăn. Gia đình nhà ông làm nghề kinh doanh thức ăn gia súc chăn nuôi từ năm 2013. Năm 2014, vợ chồng ông có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông K bà Đ, để ông K bà Đ chăn nuôi gia súc. Khi hai bên thống nhất mua bán không làm hợp đồng bằng giấy mà ông chỉ ghi vào sổ theo dõi những lần mua bán sau đó có xác nhận của người mua và người bán và thỏa thuận với nhau bằng miệng là nếu vợ chồng ông bà cho vợ chồng ông K bà Đ nợ tiền lấy cám thì khi nào bán gia súc ông K, bà Đ phải thanh toán trả tiền cho vợ chồng ông bà. Tuy nhiên ông bà K Đ bán nhiều lần gia súc nhưng vẫn không thanh

toán trả tiền cho ông bà. Cụ thể ông bà bán cám cho vợ chồng ông K bà Đ từ ngày 23/6/2014 đến ngày 07/9/2015 nhiều lần, mỗi lần mua bán ông đều ghi vào sổ theo dõi và có ký nhận của người mua, có lần ông K bà Đ trả tiền ngay, có lần nợ lại. Sau nhiều lần nợ nên ông và ông K có cộng sổ và chốt nợ đến ngày 07/9/2015, ông K bà Đ còn nợ ông bà số tiền là 357.989.000 đồng, sau khi chốt nợ ông Vũ Văn K là người ký nhận "Bên nợ tiền", ông ký nhận "người bán hàng". Sau khi chốt nợ ông K bà Đ có trình bày do chăn nuôi bị dịch bệnh nên chưa có tiền để trả tiền cho ông bà được nên mong ông bà tạo điều kiện tiếp tục cho lấy cám để đầu tư chăn nuôi nên ông bà lại tiếp tục cho ông K bà Đ lấy cám nên ông bà lại bán tiếp cám cho ông K bà Đ vẫn theo phương thức bán hàng như lần một là có hôm ông K bà Đ trả tiền ngay có hôm nợ lại, sau nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông K bà Đ không trả nên ngày 12/9/2019, bà Đ và ông đã chốt nợ, cụ thể: Ngày 15/01/2017, nợ số tiền 70.457.000 đồng, ngày 02/7/2018 nợ số tiền 17.329.000 đồng, ngày 12/9/2019 nợ số tiền 13.652.000 đồng, cộng là: 101.438.000 đồng, sau khi chốt nợ bà Đ là người ký tên tại mục "người nợ tiền". Như vậy Sau khi chốt nợ ngày 10/11/2019, bà Đ trả ông 20.000.000đồng và ngày 18/9/2021, bà Đ trả tiếp 20.000.000đồng cộng là 40.000.000đồng, như vậy ông K bà Đ nợ lại số tiền của chốt nợ lần hai là 61.438.000 đồng. Do đó, tổng hai lần chốt nợ đến nay ông K bà Đ còn nợ ông bà số tiền 419.427.000 đồng. Kể từ ngày chốt nợ lần hai ông bà đã nhiều lần yêu cầu ông K bà Đ trả nợ nhưng ông K bà Đ vẫn không trả nợ. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông K bà Đ phải trả nợ cho vợ chồng ông tổng số tiền nợ là 419.427.000đồng. Ngày 18/4/2025 và tại phiên tòa ông rút một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất, nay ông chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K bà Đ trả tiền nợ là 419.427.000đồng, không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ.

Bị đơn ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông K, bà Đ đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà nhất trí nội dung trình bày của ông Dương Quang H là chồng bà. Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết buộc vợ chồng ông K bà Đ phải trả cho vợ chồng bà tổng số tiền 419.427.000đồng, bà nhất trí không yêu cầu ông K bà Đ trả tiền lãi của số tiền nợ

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Về giải quyết

vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 419.427.000đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Dương Quang H khởi kiện yêu cầu ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ trả nợ tiền cám là thức ăn chăn nuôi gia súc, do đó đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản. Bị đơn ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ hiện đang cư trú tại huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Ngày 18/4/2025 và tại phiên toà nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất của số tiền nợ, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[1.2] Quá trình tiến hành tố tụng, Toà án đã triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để các đương sự đến Tòa án làm việc, tuy nhiên ông K, bà Đ đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến trình bày đến Toà. Do ông K, bà Đ vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hướng dẫn ông, bà viết bản tự khai hoặc lấy lời khai của ông K, bà Đ cũng như lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự được. Việc ông K, bà Đ cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền là: 419.427.000 đồng tiền mua cám chăn nuôi, theo hai lần chốt nợ là ngày 07/9/2015 và ngày 12/9/2019. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông K, bà Đ đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 119/TB-TLVA ngày 16/12/2024; công văn số 119/2025/CV-TA ngày 04/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Yên Lạc kèm theo là giấy xác nhận chốt nợ ngày 07/9/2015 và ngày 12/9/2019 (bản phô tô) có chữ ký chữ viết của ông K vào giấy chốt nợ ngày 07/9/2015 và bà Đ vào giấy chốt nợ ngày 12/9/2019 nhưng ông bà không đến Toà án làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi gửi đến Toà, điều đó có thể khẳng định ông K bà Đ còn nợ của ông Hiền, bà Hạnh số tiền 419.427.000 đồng, do mua cám chăn nuôi đến nay vẫn chưa trả. Vì vậy cần buộc bị đơn ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là 419.427.000đồng (bốn trăm mười chín triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và nguyên đơn là người cao tuổi nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 20.777.000đồng (400.000.000đồng = 20.000.000đồng, 19.427.000đồng x 4% = 777.000đồng)

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Quang H. Buộc ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho ông Dương Quang H và bà Nguyễn Thị H số tiền 419.427.000đồng (bốn trăm mười chín triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu ông Dương Quang H và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 20.777.000đồng (hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

